

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Ông Phan Văn Chiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị D**, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Anh **Đỗ Tấn B**, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị D trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện sống chung từ năm 1995, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay do vợ chồng mâu thuẫn, sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 03 người con chung là Đỗ Tiểu Li, sinh năm 1996, Đỗ Tiểu L, sinh ngày 09/7/1998 và Đỗ Tiểu Lh, sinh ngày 26/12/2005. Linh và Liên đã lập gia đình và sống riêng, Linh hiện đang sống với chị. Do Li và L đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống mình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Đỗ Tiểu Lh và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đỗ Tấn B trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất thời gian sống chung, không đăng ký kết hôn và ly thân như chị D trình bày là đúng. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất trong thời gian sống chung anh và chị D có 03 người con chung như chị D trình bày là đúng. Do Li và L đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống mình nên anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đồng ý giao cho chị D tiếp tục nuôi Đỗ Tiểu Lh. Chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị D và anh B sống chung từ năm 1995 mà không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: không công nhận chị D và anh B là vợ chồng.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và biên bản lấy ý kiến ngày 22/7/2019 của cháu Đỗ Tiểu Lh, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Đỗ Tiểu Lh, sinh ngày 26/12/2005 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Do chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Chị D và anh B thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh B đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị D và anh B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị D và anh B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 và đã có con chung mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị D yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận chị Mai Thị D và anh Đỗ Tấn B là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị D và anh B thống nhất có ba người con chung. Đối với Đỗ Tiểu Li, sinh năm 1996 và Đỗ Tiểu L, sinh ngày 09/7/1998 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình, chị D và anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đỗ Tiểu Lh, anh B đồng ý. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lĩnh tại biên bản lấy ý kiến ngày 22/7/2019, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị D: Giao cháu Đỗ Tiểu Lh, sinh ngày 26/12/2005 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị D và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Mai Thị D và anh Đỗ Tấn B là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Tiểu Lh, sinh ngày 26/12/2005 cho chị Mai Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đỗ Tấn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Mai Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Đỗ Tiểu Li, sinh năm 1996 và Đỗ Tiểu L, sinh ngày 09/7/1998 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Mai Thị D và anh Đỗ Tấn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ. Chị D đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014173 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Đỗ Tấn B không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly